

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SON

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SON

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vy Thiện Hào

Ông Hoàng Hữu An

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hà Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại nhà văn hóa xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 5 năm 1985; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Nông Thị T (đều đã chết); vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1984; con: Có 02 con, sinh năm 2000 (con riêng) và năm 2016 (con chung); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 08/10/2024, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/10/2024 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Nông Ngọc P, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Bà Nông Thị H1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Liễu Văn N, sinh năm 1996. Có mặt.

+ Bà Triệu Thị H2, sinh năm 1984. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 24/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện V, về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện V. Ngày 28/8/2024, Ủy ban nhân dân xã H, huyện V đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND; Quyết định số 242/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Quyết định số 243/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và Thông báo số 53/TB-BCĐGN ngày 29/8/2024 về phân công các thành viên Ban chỉ đạo Giảm nghèo phụ trách hỗ trợ các thôn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024, trong đó phân công bà Nông Thị H - Công chức Văn hóa xã hội Ủy ban nhân dân xã H là Tổ trưởng, ông Hoàng Văn Đ1 - Phó Trưởng Công an xã H và ông Nông Ngọc P - Trưởng thôn B, thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thôn B, xã H, huyện V.

Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2024, tổ công tác gồm bà Nông Thị H1 (đeo thẻ công chức), ông Nông Ngọc P, ông Liễu Văn N (Cán bộ Công an xã H được ông Hoàng Văn Đ1 phân công đi làm nhiệm vụ, mặc trang phục Công an nhân dân) đến nhà Hoàng Văn Đ tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Lúc này tại nhà Hoàng Văn Đ có Triệu Thị H2 (sinh năm 1984, vợ Đ) và Đ ở nhà. Sau khi thông báo nhiệm vụ của tổ công tác, mọi người ngồi trong phòng khách nhà Đ (có 01 bàn và 02 ghế dài đặt song song đối diện nhau cạnh cửa ngách), Đ và ông N ngồi một bên, đối diện lần lượt là bà H và ông P, còn bà H2 ngồi ở ghế cạnh cửa chính, cách bàn khoảng 02m.

Quá trình làm việc, tổ công tác tiến hành chấm phiếu điều tra (phiếu B1) và bảng chấm điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó có mục “Số người trong độ tuổi lao động”. Gia đình Đ có 03 người trong độ tuổi lao động gồm: Hoàng Văn Đ, Triệu Thị H2, Triệu Thị L (con riêng của H2) nhưng năm 2023 Ủy ban nhân dân xã H hỗ trợ tiền điều tra lao động chỉ tính gia đình Đ có 02 người Triệu Thị H2, Triệu Thị L (15.000 đồng/người, tổng cộng 30.000 đồng). Do Đ không được nhận tiền nên Đ không đồng ý để bà H1 đánh dấu vào dòng “hộ có 3 người” và không cho tiếp tục chấm phiếu. Bà H1 giải thích việc chấm phiếu để thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo còn việc không được nhận tiền hỗ trợ thì Đ có thể đến Ủy ban nhân dân xã H để được giải quyết. Tuy nhiên, Đ vẫn không đồng ý nên ông Nông

Ngọc P đã lập biên bản về việc không tiếp tục điều tra, rà soát. Kết thúc biên bản, bà H1 đọc lại cho các thành phần cùng nghe nhưng Đ không ký biên bản nên ông P, bà H1 cất các tài liệu, giấy tờ vào cặp và chuẩn bị ra về. Lúc này, Đ nói mượn phiếu B1 và bảng chấm điểm đi photo để gia đình giữ 01 bản nhưng bà H1 không đồng ý. Đ bức xúc nên đã đứng dậy đi ra cửa ngách, đi vòng qua hiên nhà và vào cửa chính, đến đầu bàn giữa ông N và bà H1 đang ngồi rồi dùng tay phải đập xuống bàn, nói to “*chúng mày không cho thì tao không cho đi về*”, bà H1 vẫn nói “*không cho được*” nên Đ liền dùng tay trái co bốn ngón (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út và ngón út) rướn người đánh một phát mạnh từ trái sang phải trúng vào trán ông P, trúng vào má bên phải bà H1. Lúc này, ông N đứng dậy giữ tay trái của Đ kéo ra, bà H1 sợ nên đi ra ngoài sân đứng khóc, ông P vẫn ngồi tại chỗ. Sau đó, ông N bỏ tay Đ ra, Đ đi lại xung quanh khu vực cửa chính tiếp tục đe dọa “*chúng mày không cho tao thì tao không cho đi về*”. Thấy vậy ông N đã gọi điện báo cáo sự việc cho ông Hoàng Văn Đ1. Khoảng 15 phút sau, Công an xã H gồm Hoàng Văn Đ1, Hoàng Văn P đã đến nhà Đ lập biên bản sự việc.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 18 giờ ngày 08/10/2024 của Trạm Y tế xã H đối với bà Nông Thị H1 xác định “gò má bên phải bà H1 sưng, đỏ, đau”; đối với ông Nông Ngọc P “trán có 01 vết sưng, đỏ, đau, kích thước 03cm x 02cm”. Cùng ngày, bà H1 và ông P nhập viện điều trị tại Trung tâm Y tế huyện V, đến ngày 11/10/2024 thì ra viện

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 366/KLTTCT-TTPY ngày 24/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đối với ông Nông Ngọc P, kết luận: *Khám kiểm tra vùng trán hiện tại không có di vết tổn thương gì, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm)*,

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 367/KLTTCT-TTPY ngày 24/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đối với bà Nông Thị H1, kết luận: *Khám kiểm tra vùng má phải hiện tại không có di vết tổn thương gì, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm)*.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Ông Nông Ngọc P ban đầu yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 20.628.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nông Ngọc P rút một phần yêu cầu, nay chỉ yêu cầu bồi thường gồm các khoản:

+ Tiền thuê xe từ xã H ra Trung tâm y tế huyện V khám vết thương sau khi xảy ra vụ việc ngày 08/10/2024 là 400.000 đồng

+ Tiền thuê xe từ xã H ra Bệnh viện đa khoa Lạng Sơn để chụp Xquang là 700.000 đồng.

+ Tiền viện phí 34.000 đồng

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 100.000 đồng/01 ngày x 4 ngày = 400.000 đồng

+ Tiền tổn thất tinh thần 03 tháng lương cơ sở: 7.020.000 đồng

Tổng cộng là 9.554.000 đồng (Chín triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

- Bà Nông Thị H1 yêu cầu bồi thường gồm các khoản:

+ Tiền thuốc 300.000 đồng

+ Tiền thuê xe taxi đưa đi Trung tâm y tế huyện V khám: 500.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện điều trị và sau khi ra viện tổng là 4 ngày x 100.000 đồng/01 ngày = 400.000 đồng

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng

Tổng các khoản là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Với yêu cầu như trên, bị cáo Hoàng Văn Đ đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V để bồi thường cho ông P và bà H1. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện thỏa thuận và chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường nêu trên của ông P và bà H1, nhưng chưa bồi thường số tiền còn lại.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 điện thoại di động Oppo A12 màu xanh, số IMEI 1: 865194025780797, số IMEI 2: 86519402580789 gắn 02 sim điện thoại; 01 Căn cước công dân số 020085001993 mang tên Hoàng Văn Đ.

Với hành vi như trên, tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSVQ, ngày 28 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 08 đến 11 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông Nông Ngọc P, bà Nông Thị H1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông P số tiền 9.554.000 đồng và bồi thường cho bà H1 số tiền 6.200.000 đồng, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước mỗi người là 1.500.000 đồng. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Oppo A12 màu xanh, số IMEI 1: 865194025780797, số IMEI 2: 865194025780789; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984, 04800, 09146, 26526; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984, 0488, 3100, 7460, 234; 01 Căn cước công dân số 020085001993 mang tên Hoàng Văn Đ. Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Ông Nông Ngọc P, bà Nông Thị H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65, Nghị quyết 02/2018, nghị quyết 01/2022 của HĐTP Tòa án nhân

dân tối cao xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng là mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 06 tháng đến 08 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa các bên, vật chứng đã thu giữ trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 08/10/2024, tổ công tác gồm bà Nông Thị H1, ông Nông Ngọc P, ông Liễu Văn N đến nhà Hoàng Văn Đ tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Quá trình làm việc, Hoàng Văn Đ do không đồng ý về số nhân khẩu và số tiền được thanh toán nên không đồng ý ký biên bản, do bức xúc nên đã có lời lẽ đe dọa, đồng thời dùng tay phải đập xuống bàn, nói to *“chúng mày không cho thì tao không cho đi về”*, và dùng tay trái rướn người đánh một phát mạnh từ trái sang phải trúng vào trán ông P và trúng vào má bên phải bà H1. Hậu quả theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 08/10/2024 của Trạm Y tế xã H đối với bà Nông Thị H1 xác định *“gò má bên phải bà Hằng sưng, đỏ, đau”*; đối với ông Nông Ngọc P *“trán có 01 vết sưng, đỏ, đau, kích thước 03cm x 02cm”*. Cùng ngày, bà H1 và ông P nhập viện điều trị tại Trung tâm Y tế huyện V, đến ngày 11/10/2024 thì ra viện. Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể thì ông Nông Ngọc P, bà Nông Thị H *“tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00%”*. Việc bị cáo không hợp tác mà còn có lời lẽ chửi bới, xúc phạm, không chấp hành, cản trở các thành viên của Tổ công tác đang làm nhiệm vụ, có hành vi dùng vũ lực tấn công người đang thi hành công vụ. Do vậy hành vi của bị cáo phạm tội *“Chống người thi hành công vụ”* theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi cản trở, đe dọa và dùng vũ lực tấn công người đang thi hành công vụ của bị cáo, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan Nhà nước về quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương và gây mất trật tự trị an trong khu vực, đồng thời bị cáo còn gây thiệt hại về sức khỏe cho người thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để ấn định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 3.000.000 đồng, tuy chưa quá $\frac{1}{2}$ thiệt hại bị cáo gây ra, nhưng tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo được hoạt động bình thường của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước khi thực thi công vụ.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa giữa bị cáo, ông Nông Ngọc P, bà Nông Thị H1 đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường. Việc thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông P số tiền 9.554.000 đồng và bà H1 số tiền 6.200.000 đồng theo như thỏa thuận tại phiên tòa. Được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước cho mỗi người là 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường. Trường hợp bị cáo trộm thanh toán thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

[10] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, số IMEI 1: 865194025780797, số IMEI 2: 865194025780789; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984, 04800, 09146, 26526; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984, 0488, 3100,

7460, 234; 01 Căn cước công dân số 020085001993 mang tên Hoàng Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ là người bị kết án, nhưng thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự. Ông Nông Ngọc P, Nông Thị H1 không phải chịu án phí dân sự.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận. Các vấn đề về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí người bào chữa đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 357 và khoản 2 Điều 468; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn Đ và ông Nông Ngọc P. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nông Ngọc P tổng các khoản là 9.554.000 đồng. Được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước 1.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan theo biên lai ngày 09/12/2024. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp là 8.054.000 đồng.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn Đ và bà Nông Thị H1. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Nông Thị H1 tổng các khoản là 6.200.000 đồng. Được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước

1.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên lai ngày 09/12/2024. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp là 4.700.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động Oppo A12 màu xanh, số IMEI 1: 865194025780797, số IMEI 2: 865194025780789; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984, 04800, 09146, 26526; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984, 0488, 3100, 7460, 234; 01 Căn cước công dân số 020085001993 mang tên Hoàng Văn Đ

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Ông Nông Ngọc P, bà Nông Thị H1 không phải chịu án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người bào chữa và những người TGTT khác;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp